TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ÔTÔ-VINACOMIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1025**/TB-VMIC-BTC	*Quảng Ninh, ngày **29** tháng **3** năm **2024***

THÔNG BÁO

Về việc: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: **Các Quý cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô – Vinacomin**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021,

Thực hiện Nghị quyết số: 02/2024/BB-NQ-HĐQT ngày 28/02/2024 của Hội đồng quản trị, về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô - Vinacomin thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 như sau:

1. Thời gian tổ chức: Từ **09 giờ 00** phút, ngày **19** tháng **04** năm **2024**

2. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Công nghiệp ôtô – Vinacomin; số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Nội dung Đại hội: Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung:

a) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của công ty.

b) Báo cáo thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ; phương án chi trả cổ tức năm 2023.

c) Báo cáo thông qua chi trả thù lao của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2023. Đề xuất thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2024.

d) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

e) Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị về đánh giá quản lý kinh doanh của Công ty năm 2023.

f) Báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.

g) Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát về hoạt động quản lý của hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành năm 2023.

h) Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

I) Thông qua nghị quyết đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2024.

j) Thông qua Quy chế nội bộ Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin..

k) Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội đồng cổ đông và theo quy định của điều lệ..

4. Thành phần tham dự đại hội:

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô - Vinacomin.

- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô – Vinacomin.

- Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô – Vinacomin có mặt tại thời điểm đăng ký cuối cùng (*Theo thông báo số: 1274/ TB-VSDC ngày 14/3/2024 của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người được cổ đông của công ty ủy quyền tham dự hợp lệ*).

5. Đăng ký tham dự đại hội:

a) Nếu cổ đông trực tiếp đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy xác nhận có tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 12/4/2024.

b) Nếu cổ đông uỷ quyền cho người đại diện hoặc cổ đông khác đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy uỷ quyền tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 12/4/2024.

c) Nếu cổ đông không có nhu cầu đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy xác nhận không tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 12/4/2024.

* Trường hợp: Quá 16h30' ngày 12/4/2024 mà Công ty không nhận được bất cứ giấy xác nhận hay uỷ quyền nào của cổ đông, thì đương nhiên cổ đông đó sẽ được Công ty đưa vào danh sách không dự đại hội và Công ty không có trách nhiệm gửi giấy mời họp, tài liệu đại hội cho cổ đông. Các cổ đông không gửi Thư xác nhận trước vẫn có quyền tham dự Đại hội).

* Địa chỉ liên hệ và gửi giấy xác nhận, giấy uỷ quyền: Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cổ phần Công nghiệp ôtô – Vinacomin, Số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm thịnh, Thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại liên lạc: 0982.678.260 (Đ/c Thắng); Số fax: 02033.862.398

6. Kiến nghị về nội dung Đại hội: Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách có quyền kiến nghị về Chương trình, nội dung Đại hội, các quyền theo điều lệ, gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty trước ngày 12/4/2024.

7. Tài liệu gửi kèm theo Thông báo này gồm có:

- Giấy xác nhận tham dự họp; Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo mẫu của Công ty Cổ phần Công nghiệp ôtô – Vinacomin phát hành.

- Giấy ủy quyền tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo mẫu của Công ty Cổ phần Công nghiệp ôtô – Vinacomin phát hành.

*** Lưu ý:**

- Trường hợp đặc biệt bất khả kháng, theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Công ty hoãn họp Đại hội, thì trước thời điểm 05 ngày, Công ty sẽ có thông báo trên Website của Công ty tại địa chỉ: **http://www.vmicauto.vn** – Mục quan hệ cổ đông và công bố trên trang web điện tử của UBCK Nhà nước, sở GDCK Hà Nội để các cổ đông biết, thực hiện về nội dung hoãn họp và tổ chức họp tiếp.

- Cổ đông đến dự Đại hội tự lo ăn ở và phương tiện đi lại.

- Trước giờ diễn ra Đại hội 30 phút, Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ sau:

+ Giấy chứng minh nhân dân, CCCD, hoặc Hộ chiếu (nếu là Cá nhân); Giấy phép đăng ký kinh doanh bản sao có chứng thực (nếu là Tổ chức).

+ Giấy uỷ quyền dự họp (bản gốc nếu được uỷ quyền, giấy theo mẫu của công ty và có dấu treo đỏ của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin).

Ngoài các tài liệu trên, Quý vị cổ đông có thể nhận tài liệu họp và một số tài liệu khác liên quan Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 tại trụ sở chính Công ty, xem và lấy tài liệu tải trên trang Website của Công ty (tại địa chỉ: **http://www.vmicauto.vn**, mục Quan hệ Cổ đông, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Các cổ đông công ty;
- Công bố Website (vmicauto.vn);
- Lưu Văn thư; BTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 5700353722-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VINACOMIN
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Bùi Văn Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VINACOMIN
M.S.D.N: 5700353722 - C.T.C.P
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

……., ngày ..... tháng 4 năm 2024

THƯ XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tên cổ đông:……
Số CMND/ thể CCCD/ GP.ĐKKD số:……
cấp ngày……tại:……
Địa chỉ:……
Điện thoại:……

1. Số cổ phần sở hữu:……(Bằng chữ:……)
2. Số cổ phần được ủy quyền:……(Bằng chữ:……)
(Có giấy ủy quyền kèm theo, trước khi vào Đại hội nộp bản chính)
Tổng số cổ phần……Bằng chữ:……

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024, nay xác nhận:

*** TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI** ☐
*** ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI** ☐
(Có giấy ủy quyền kèm theo)
*** KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI.** ☐

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp.

Chữ ký của cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày ..... tháng 4 năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Bên ủy quyền:……
CMND số:.....cấp ngày:……tại:……
Địa chỉ:……
Điện thoại:……
Số cổ phần sở hữu:……
(Bằng chữ:……)
Bên nhận ủy quyền:……
CMND số:.....cấp ngày:……tại:……
Địa chỉ:……
Điện thoại:……
Số cổ phần được ủy quyền:……
(Bằng chữ:……)
Nội dung ủy quyền:
Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty, thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
Cam kết:
Giấy ủy quyền chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin. Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo đối với Công ty.

Bên nhận ủy quyền	**Bên ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Người được ủy quyền dự Đại hội cổ đông không được ủy quyền cho người khác dự họp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VINACOMIN

……., ngày ..... tháng 4 năm 2024

GIẤY UỶ QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô - Vinacomin

Chúng tôi là những Cổ đông sở hữu ..... cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô – Vinacomin gồm những người có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Chữ ký của người uỷ quyền

Nội dung ủy quyền

Nay chúng tôi cùng thống nhất uỷ quyền cho Ông/bà: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND (hoặc hộ chiếu) ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax .....Email.....

Mã số cổ đông: .....

Được thay mặt chúng tôi tham dự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chúng tôi tại Đại hội đồng cổ đông Công ty, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà chúng tôi sở hữu.

Người được chúng tôi uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác và có trách nhiệm tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty quy định.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần công nghiệp Ô tô – Vinacomin năm 2024 và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, người được uỷ quyền giữ một bản và những người uỷ quyền giữ một bản.

Cam kết:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc uỷ quyền này và đã nhất trí ký tên xác nhận tại giấy uỷ uỷ quyền này./.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cám ơn./.

Chữ ký của người được uỷ quyền: .....

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN
Số: / NQ-ĐHĐCĐ-2024
DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/ QH14 thông qua Kỳ hợp thứ 9 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô - Vinacomin được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/4/2021;
- Căn cứ vào nội dung biên bản số: /BB-ĐHĐCĐ-VMIC ngày **19** tháng **4** năm **2024** của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô – Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH (Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2023)	Thực hiện năm 2023	So sánh %
A	B	C	1	2	3 =2/1
I	**Tổng doanh thu**	**Tr.đồng**	**320.000**	**340.047**	106
1	*Doanh thu cơ khí*	Tr.đồng	*319.000*	*339.624*	
2	*Doanh thu khác*	Tr.đồng	*1.000*	*423*	
II	**Lợi nhuận**		6.000	6.001	100
III	**Cổ tức**	%	10	10	100
VI	**Lao động và tiền lương**				
1	Lao động định mức	Người	353	333	94
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	47.356	49.528	105
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/ tháng	11.179	12.394	111
4	Đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện (KH điều chỉnh: TB 6242/ TKV-ĐT ngày 19/12/2023)	Tr.đ	11.624	3.955	34

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 *(TB số: 6439/ TKV-KH ngày 26/12/2023)*	Ghi chú
1	2	3	4	7

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 (TB số: 6439/ TKV-KH ngày 26/12/2023)	Ghi chú
1	2	3	4	7
I	**Doanh thu**	**Tr.đ**	**281.000**	
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	280.000	
2	Doanh thu khác	Tr.đ	1.000	
II	**Lao động và tiền lương**			
	- Lao động bình quân	Người	340	
	- Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/th	11.647	
III	**Lợi nhuận**	Tr.đ	5.300	
IV	Cổ tức	%	8	
V	**Đầu tư xây dựng cơ bản** (Thực hiện theo TB số 6381/TKV-ĐT ngày 25/12/2023)	Tỷ đồng	10.256	(Chưa kể KH dự phòng hệ thống PCCC)

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD năm 2024, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm ….. % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 2 . Thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023
			SỐ TIỀN
1	**Tổng lợi nhuận**	**đồng**	**6.000.902.886**
2	**Chi phí cộng vào tính thuế TNDN**	**đồng**	**295.408.629**
3	**Lợi nhuận chịu thuế TNDN**	**đồng**	**6.296.311.515**
4	**Thuế thu nhập DN phải nộp** (4 = 4.1)	**đồng**	**1.259.262.303**
4.1	*Thuế thu nhập DN (4.1 =3 x 20%)*	*đồng*	*1.259.262.303*
5	**Lợi nhuận sau thuế** (5 = 1 - 4)	**đồng**	**4.741.640.583**
6	**Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức**	**đồng**	**4.741.640.583**
7.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 10%)	*đồng*	2.700.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	972.227.000
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	1.016.300.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	390.434.000
	- Chi trả các cổ đông tự do	*đồng*	321.039.000
7.2	Trích lập các quỹ (7.2 = 7 - 7.1)		2.041.640.583
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương)	đồng	195.775.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	1.845.865.583
	Trong đó:		
	Quỹ phúc lợi	*đồng*	*922.932.792*
	Quỹ khen thưởng	*đồng*	*922.932.791*

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm ….. % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 3. Thông qua mức phụ cấp, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2023 và Dự kiến mức chi trả phụ cấp thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2024

a) Mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2023:

- Tổng thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty và tiền lương Người quản lý; TB. Kiểm soát: 1.999.050.000 đồng.

Trong đó: - Phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký: 432.900.000 đồng

- Tiền lương Viên chức quản lý; TB kiểm soát chuyên trách: 1.566.150.000 đồng Chi trả

**/Tiền thù lao thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023*

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Ghi Chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	46.260.000	Đ/c Phạm Xuân Phi (06 tháng), Đ/c Bùi Văn Tuấn (03 tháng).
2	UV Hội đồng quản trị	4	201.480.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	27.480.000	
3	UV Ban kiểm soát	2	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	52.560.000	
	Cộng		**432.900.000**	

**/ Chi trả tiền lương người quản lý, trưởng ban kiểm soát năm 2023:*

- Căn cứ quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, ban hành mức lương đối cán bộ quản lý và CBCNV; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty và quyết toán phí với Tập đoàn TKV, tiền lương năm 2023 của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và ban kiểm soát Công ty:

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	137.400.000	
2	UV.HĐQT chuyên trách	1	82.125.000	
3	Giám đốc	1	444.600.000	
4	Phó Giám đốc	2	542.025.000	Đ/c Nhất bổ nhiệm 15/8/2023; Đ/c Hùng 12 tháng
5	Kế toán trưởng	1	360.000.000	
	Cộng		**1.566.150.000**	

b) Dự kiến mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2024:

b. Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát công ty năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000 đ/tháng
2	Uỷ viên HĐQT (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	21.900.000	Tiền lương: 21.900.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực)
3	Uỷ viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
4	Trưởng ban kiểm soát	22.900.000	22.900.000 x 20% = 4.580.000 đ/tháng
5	Uỷ viên BKS	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
6	Thư ký công ty	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng

***/ Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024**

a, Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (Tháng)	Số tháng	Tiền thù lao (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.140.000	12	61.680.000	
2	UV HĐQT	3	4.380.000	12	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.580.000	12	54.960.000	
3	UV BKS	2	4.380.000	12	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	4.380.000	12	52.560.000	
	Cộng				**432.000.000**	

b, Dự kiến mức lương người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty năm 2024:

TT	**Chức danh**	**SL** (người)	**Lương cơ bản** (Theo quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019)	**TL KH 1 Tháng năm 2023** (Theo thông báo số: 6439/ TKV-KH ngày 26/12/2023)	**Quỹ lương KH năm 2024** (1.000đ)
1	Giám đốc	1	24.700.000	37.050.000	444.600.000
2	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	21.900.000	32.850.000	394.200.000
3	Phó Giám đốc	2	21.900.000	32.850.000	788.400.000
4	Kế toán trưởng	1	20.000.000	30.000.000	360.000.000
	Cộng	**5**	**88.500.000**	**132.750.000**	**1.987.200.000**

Mức tiền lương của người quản lý và trưởng ban kiểm soát theo Thông báo số: / TKV-KH ngày …/…/2024 của Tập đoàn TKV về thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomin. Tiền lương năm 2024 Người quản lý và trưởng ban kiểm soát tăng, giảm phụ thuộc kết quả SXKD thực hiện Công ty năm 2024 (Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016). Tổng thù lao thù lao HĐQT, Ban KS, thư ký kế hoạch (dự kiến) là: 432.000.000 đồng/năm; Tổng tiền lương người viên chức quản lý (dự kiến): 1.987.200.000 đồng/ năm.

Tiền thù lao HĐQT, BKS và lương của viên chức quản lý, trưởng ban kiểm soát chuyên trách được hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp năm 2024. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Tỷ lệ thông qua: ..... cổ phần, chiếm ..... % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 4 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được **Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán;**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua số liệu báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Tổng tài sản:	**204.529.745.516 đồng**
- Tài sản ngắn hạn:	158.850.042.039 đồng
- Tài sản dài hạn:	45.679.703.477 đồng
Tổng nguồn vốn:	**204.529.745.516 đồng**
- Nợ phải trả:	154.096.311.396 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	48.622.079.560 đồng
Tổng Doanh thu	**339.624.214.788** đồng
Trong đó: Doanh thu bán hàng: 339.624.214.788 đồng; Doanh thu tài chính: 5.337.730 đồng; Thu nhập khác: 417.668.651 đồng)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.000.902.886 đồng
Tổng lợi nhuận sau thuế	4.741.640.583 đồng

(Có bản báo kèm theo)

- Tỷ lệ thông qua: ..... cổ phần, chiếm ..... % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 5. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động quản lý của công ty năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động quản lý của Công ty năm 2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

- Tỷ lệ thông qua: ..... cổ phần, chiếm ..... % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 6: Thông qua báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023; Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2023; Báo cáo của ban kiểm soát đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý năm 2023

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023; Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2023; Báo cáo của ban kiểm soát đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị, giám đốc và cán bộ quản lý năm 2023.

- Tỷ lệ thông qua: ..... cổ phần, chiếm ..... % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 7: Thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 Công ty cổ phần Công nghiệp ôtô - Vinacomin, bao gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA); Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam; Địa chỉ: Số 147 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ban kiểm soát đề xuất trình sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua danh sách tổ chức/ công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2024. Đại hội cổ đông giao, ủy quyền HĐQT Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (trong 03 công ty trên) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty đảm bảo đúng theo quy định.

- Tỷ lệ thông qua: ..... cổ phần, chiếm ..... % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 7: Thông qua Quy chế nội bộ Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin;

- Tỷ lệ thông qua: ..... cổ phần, chiếm ..... % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 8: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp ôtô – Vinacomin năm 2024 đã được tiến hành công khai, minh bạch và hợp pháp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật tại Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô -Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã Quyết nghị thông qua, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích Doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:
- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GĐ, KTT;
- Ủy ban quản lý Vốn Nhà nước. TKV
- Đăng Website Cty, Lưu VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Bùi Văn Tuấn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP Ô TÔ – VINACOMIN

Số: /BC-VMIC-KHVT

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng 03 năm 2024

Phần thứ nhất
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Bước vào việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023, việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các Tập đoàn kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhu cầu sử dụng than trong nước tăng cao, tạo áp lực rất lớn đến sản xuất cung ứng than của TKV. Tuy vậy, năm 2023 Tập đoàn TKV tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy Quảng Ninh như việc kiện toàn tổ chức, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở của TKV.

Đối với Công ty, thực hiện nhiệm vụ năm 2023 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- Khó khăn, vướng mắc: Là đơn vị sản xuất cơ khí phục vụ các đơn vị sản xuất than và khoáng sản, nên vào các quý đầu năm vào mùa khai thác than các đơn vị mỏ tập trung sản xuất, hạn chế đưa thiết bị đi sửa chữa; đồng thời do năm 2023 Tập đoàn TKV ban hành các văn bản chỉ đạo kế hoạch phối hợp kinh doanh muộn hơn các năm trước. Do vậy Công ty gặp khó khăn về việc làm và đã bị tác động ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình SXKD, thu nhập, đời sống của người lao động.

- Thuận lợi: Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Đảng ủy Than Quảng Ninh, sự tạo điều kiện giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương; sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty phấn đấu thực hiện đạt các mục tiêu đề ra trong năm 2023. Công ty đã thực hiện đủ việc làm, đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cả năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023		Tỷ trọng (%)
				Số lượng	Giá trị	
1	2	3	4	5	8	7=8/4
I	**Doanh thu**	**Trđ**	**320.000**		**340.047**	**106,3**
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Trđ	319.000		339.620	106,5
2	Doanh thu khác	Trđ	1.000		427	42,7
II	**Sản phẩm chủ yếu**					
1	**Sửa chữa thiết bị xe máy**					
	Xe HD các loại	Xe	12	11	46.016	
	Xe CAT các loại	Xe	14	11	43.329	
	Xe VOLVO, HM…	Xe	5	4	12.164	
	Xe trung xa, xe cẩu các loại	Xe	14	15	21.727	
	Máy xúc thủy lực, khoan các loại	Máy	12	13	35.615	
	Máy gạt	Máy	6	6	11.681	
	Sửa chữa cụm các loại	Cụm	3	16	21.083	
	S/C xe trạng thái, thiết bị tại khai trường	Trđ	5.000		2.189	
2	**Chế tạo & phục hồi phụ tùng**					
2.1	**Chế tạo phụ tùng**	**Tấn**	**3.110**	**2.427**		
	Chế tạo phụ tùng bán ngoài	Tấn	2.650	1.947		
	Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	460	480		
	Thanh neo vì lò	Bộ	25.000	18.731		
2.2	**Phục hồi phụ tùng**	**Tấn**	**2.400**	**2.081**		
	Phục hồi phụ tùng bán ngoài	Tấn	2.150	1.856	37.119	
	Phục hồi phụ tùng tự dùng	Tấn	250	225	-	
3	**Chế tạo xe chuyên dùng**	**Xe**	**1**	**4**	**8.458**	
4	**Lắp ráp xe (Sania P380)**	**Xe**	**0**	**19**	**4.158**	
5	**Gia công 04 xe cơ khí, 04 thiết bị Vietlel**	**Xe**	**0**	**8**	**47.379**	

2. Phân tích tình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính

- Doanh thu năm 2023 đạt 340,047/ 320,0 tỷ đồng (Bằng 106,3% KH).

- Tổng số người lao động: 333 người/353 người KH 2023 (Bằng 94%).

- Tiền lương bình quân đạt 12,394/ 11,179 triệu/người/tháng (bằng 111% KH).

- Lợi nhuận đạt 6,0 tỷ/ 6,0 tỷ (Bằng 100% KH).

2.2. Cơ cấu doanh thu sản phẩm năm 2023 như sau:

- Sản phẩm sửa chữa TĐT thiết bị, xe máy: 193,804 tỷ.

- Sản phẩm sửa chữa phục hồi: 37,119 tỷ.

- Sản phẩm gia công chế tạo phụ tùng: 48,704 tỷ.

Trong đó: Sản lượng một số sản phẩm chủ yếu theo Quyết định số 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 của TKV về việc ban hành quy định hướng dẫn mua sắm vật tư trong ngành như sau:

STT	Tên Phụ tùng - Vật tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị	Ghi chú
1	Bi chao các loại	Quả	11.777	9.805.613.000	
2	Ắc, trục các loại	Cái	10.504	5.491.935.400	
3	Ro tuyn các loại	Cái	3.031	2.665.295.400	
4	Bạc thép các loại	Cái	5.786	1.883.922.600	
5	Thanh Neo lò các loại	Bộ	18.231	4.538.209.000	
6	Con lăn, rulo, tang băng tải	Cái	8.062	5.713.069.000	
7	Phanh bi chao các loại	Cái	2.597	154.125.000	
8	Ghế kê xe	Cái	69	497.408.000	
	Tổng cộng:		**60.057**	**30.749.577.400**	

Trong năm 2023, sản phẩm tiêu thụ ngoài Tập đoàn TKV đạt gần 60,0 tỷ đồng, bao gồm:

- Chế tạo 08 xe thiết bị, xe chỉ huy cho Tập đoàn Viettel, giá trị 47,379 tỷ đồng.

- Chế tạo 85 máng Feeder Panes xuất khẩu sang Na uy cho Công ty MOMIN AB, giá trị 4,043 tỷ đồng.

- Chế tạo công đoạn 900.000 sản phẩm lõi thép Corellather - H51F-AD31 cho Công ty TNHH Sanwa Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài, giá trị 3,002 tỷ đồng.

- Chế tạo 01 Máy phun sương cáo áp dập bụi, giá trị giá trị 1,859 tỷ đồng và một số sản phẩm khác cho các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV.

3. Các giải pháp triển khai điều hành kế hoạch SXKD năm 2023

3.1. Giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch được Tập đoàn TKV phê duyệt tại các Quyết định số 66/QĐ-TKV ngày 10/01/2023 về việc ban hành các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2023 của Tập đoàn các Công ty TKV; Văn bản số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn TKV về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2023.

Ngay từ đầu năm, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch điều hành để quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 Tập đoàn giao, nhằm ổn định đời sống cho người lao động và phát triển sản xuất. Công ty đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, như: Quyết định số 7272/QĐ-VMIC-TC ngày 30/12/2022 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành Công ty; Quyết định số 279/QĐ-VMIC-KHVT ngày 30/01/2023 về quy định mục tiêu, phân công nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty năm 2023; Văn bản chỉ đạo việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2023 số 588-CV/BCĐ ngày 05/01/2023; Quyết định số 197/KH-VMIC-TC ngày 14/01/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Nghị quyết số 225/NQLT-GĐ-CĐ-ĐTN ngày 27/01/2023 giữa Giám đốc, Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty về việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2023; Kế hoạch số 277/KH-VMIC-TC ngày 30/01/2023 về việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2023 phù hợp với tình hình cụ thể của Công ty theo hướng dẫn tại văn bản số 03/KH-TKV ngày 06/01/2023 của Tập đoàn TKV về Kế hoạch thực hiện công tác chống tham nhũng năm 2023. Theo đó, Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo; cho các phòng chuyên môn và nghiệp vụ trong việc chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với kế hoạch phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao cho Công ty năm 2023.

Ngoài ra, để tiết kiệm chi phí và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023, Công ty đã xây dựng dựng kế hoạch số 3790/KH-VMIC-TKCP ngày 16/8/2023 về điều hành các chỉ tiêu, giải pháp quản trị, tiết kiệm chi phí năm 2023. Ban hành quyết định số 4039/QĐ-VMIC-KHVT ngày 04/9/2023 về mục tiêu, nhiệm vụ SXKD tháng 9 và Quý IV năm 2023.

Về điều hành kế hoạch sửa chữa lớn và tiêu thụ sản phẩm gia công chế tạo: Thị trường năm 2023 của Công ty vẫn chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; Đó là tập trung sửa chữa các loại xe tải nặng và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng xe đại xa, thiết bị sửa chữa trung đại tu theo kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 tiếp tục thực hiện theo quy định tại văn bản số 696/TKV-CV ngày 24/02/2022 về việc hướng dẫn trình tự hồ sơ chào hàng cạnh tranh sửa chữa tài sản cố định là thiết bị trong Tập đoàn TKV.

Ngoài các sản phẩm trên cơ sở được ghi trong hướng dẫn của Tập đoàn trong năm 2023, Công ty tiếp tục chủ động tìm và nhận thầu thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất mỏ hầm lò, mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Tập đoàn TKV giao. Trong đó đặc biệt chú trọng chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV cũng như tăng cường công tác sửa chữa trạng thái, sửa chữa thường xuyên cho các đơn vị.

Đặc biệt, trên cơ sở văn bản chỉ đạo số số 180/TB-TKV ngày 30/8/2023 triển khai ý kiến kết luận của Đồng chí Phó Tổng Giám đốc Vũ Anh Tuấn, Công ty đã xây dựng và ban hành: Kế hoạch số 3924/KHSXTT về ban hành các chỉ tiêu công nghệ chủ yếu 4 tháng cuối năm 2023; Kế hoạch số 3925/KHSXTT về ban hành các chỉ tiêu sản xuất tiêu thụ tháng 09 năm 2023; Kế hoạch số 3790/KH-VMIC-TKCP ngày 16/8/2023 về điều hành các chỉ tiêu, giải pháp quản trị, tiết kiệm chi phí năm 2023; Quyết định số 4039/QĐ-VMIC-KHVT ngày 04/9/2023 về mục tiêu, nhiệm vụ SXKD tháng 9 và Quý IV năm 2023.

3.2. Công tác phát triển sản phẩm và thị trường ngoài Than

Thực hiện chỉ của Tập đoàn, để đảm bảo duy trì ổn định việc làm, đời sống cho người lao động, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, trên cơ sở trang thiết bị, công nghệ sản xuất hiện có, để nâng cao năng lực sản xuất Công ty tiếp tục chỉ đạo cải tạo nâng cấp chất lượng nhà xưởng, sắp xếp lại tổ chức, đội ngũ lao động, đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, công cụ dụng vụ phục vụ sản xuất, duy trì và mở ra thêm thị trường việc làm với các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV để bổ sung việc làm tăng thêm doanh thu sản phẩm gia công chế tạo trên cơ sở các hợp đồng; các thỏa thuận hợp tác đã ký như các đối tác. Kết quả doanh thu sản phẩm ngoài TKV năm 2023 ước đạt: 60,0 tỷ/ 320,0 tỷ, bằng 28,0% tổng doanh thu.

III. VỀ KIỂM ĐIỂM CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Về công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sản phẩm mới, sản phẩm KHCN

Hưởng ứng phong trào thi đua nghiên cứu các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các giải pháp hợp lý hóa trong sản xuất, năm 2023, toàn Công ty đã có 20 sáng kiến và các giải pháp hợp lý hóa sản xuất, với giá trị làm lợi khoảng 1,2 tỷ đồng; với tổng số tiền thưởng 56,60 triệu đồng.

Để phát triển mở rộng thị trường nhằm tạo thêm việc làm, tăng doanh thu, ổn định thu nhập, đời sống cho người lao động Công ty đã mở rộng hợp tác và tham gia dự thầu thực hiện các đơn hàng cho các khách hàng và nghiên cứu thiết kế các sản phẩm mới như:

- Tính toán thiết kế chế tạo, tổ chức thi công, làm thủ tục đăng kiểm 19 bộ toa xe và giường ben loại 21.5 m3, lắp trên xe ô tô sát xi Scania P380B6x4HZ thành xe ô tô tải tự đổ cho Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ - Vinacomin.

- Tính toán thiết kế chế tạo, cải hoán, tổ chức thi công 02 xe ô tô xi téc phun nước dập bụi HD 465-7R cho Công ty Cổ phần than Cao Sơn – TKV.

- Tính toán thiết kế chế tạo, cải hoán, tổ chức thi công 02 xe ô tô vận tải HD 785 thành xe nâng kéo cho Công ty Cổ phần than Cao Sơn – TKV và Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin.

- Tính toán thiết kế chế tạo, tổ chức thi công máy rót than di động xuống tầu tại các Cảng sản xuất than vùng Quảng Ninh (Sản phẩm dạng I đề tài cấp quốc gia).

- Cùng với Công ty sản xuất thiết bị của Tập đoàn Viettel, tính toán thiết kế chế tạo, cải hoán, tổ chức thi công 4 xe chỉ huy và 4 xe thiết bị trên xe cơ sở KAMAZ 6560.

- Tổ chức thi công các sản phẩm xuất khẩu cho Công ty TNHH sản xuất Sanwa (Sản phẩm Core Lathe phục vụ trong nghành chế tạo các linh kiện của ô tô).

- Tổ chức thi công chế tạo sản phẩm xuất sang Na Uy cho Công ty MOMIN AB - Tập đoàn Momek (85 sản phẩm Máng Feeder panes).

- Tính toán thiết kế chế tạo, thi công và lắp đặt hoàn chỉnh 03 nắp hậu toa xe VOLVO A40G - Công ty than Cao Sơn.

- Khảo sát, lập phương án sửa chữa băng tải B62 (cảng Km 6), xây dựng bản vẽ chế tạo, phương án thi công sửa chữa, thay thế chi tiết tại khai trường Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả.

- Lập bản vẽ các sản phẩm mới: Bộ khớp điều khiển bộ chặn goòng than Hà Lầm, các loại xi lanh thuộc hệ thống giếng đứng công ty than Hà Lầm và các chi tiết thay mới trong việc sửa chữa giàn chống cơ giới hóa ZF4400, ZY3200.

2. Công tác An toàn – Vệ sinh lao động

2.1. Kiện toàn tổ chức làm công tác An toàn – Vệ sinh lao động

2.1.1. Kiện toàn công tác toàn lao động – VSCN

Công ty đã kiện toàn tổ chức làm công tác AT-VSLĐ, triển khai nghị quyết liên tịch số 10/NQLT/TGĐ – CĐTKV - ĐTN ngày 16/01/2023 giữa Tổng Giám đốc Tập đoàn, Công đoàn TKV và Đoàn thanh niên TKV. Trong đó, Công ty đã xây dựng Nghị quyết liên tịch số 225/ NQLT/GĐ - CĐ - ĐTN ngày 27/01/2023 giữa Giám đốc - Công đoàn - Đoàn thanh niên về việc thực hiện công tác AT-VSLĐ năm 2023.

- Công ty ban hành quyết định số: 103/QĐ-VMIC-TC ngày 09/01/2023 về việc thành lập hội đồng AT-VSLĐ Công ty năm 2023. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên hội đồng. Hội đồng AT-VSLĐ hướng dẫn các đơn vị đăng ký cam kết đơn vị đảm bảo AT-VSLĐ năm 2023 đạt 100%. Ban hành quyết định số 145/QĐ-VMIC-TC kiện toàn tổ trưởng, tổ phó sản xuất; công nhận 36 AT- VSV của các đơn vị trong toàn Công ty.

- Thành lập ban chỉ đạo An toàn giao thông năm 2023 theo quyết định số 104/QĐ-VMIC-TC ngày 09/01/2023. Xây dựng phương án PCTT–TKCN số 546/PA-PCTT-TKCN ngày 17/02/2023. Tổ chức xây dựng Kế hoạch AT-VSLĐ; Kế hoạch BVMT; Kế hoạch PCTT- TKCN năm 2023 triển khai thực hiện.

- Công ty đã ban hành Nghị quyết số 669-NQ/ĐU ngày 12/4/2023 về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong công tác phòng, chống dịch năm 2023 trong tình hình mới và Quyết định số 1671/QĐ-VMIC-TC ngày 13/4/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch năm 2023.

2.1.2. Về công tác huấn luyện an toàn – Vệ sinh lao động

- Ngay từ đầu năm các đơn vị đã hoàn thiện hồ sơ công tác AT- VSLĐ, quản lý ghi chép cập nhật lệnh sản xuất theo đúng quy định.

- Tổ chức huấn luyện định kỳ cho công nhân lao động: Ngay từ tháng 01/2023 các đơn vị đã tổ chức huấn luyện định kỳ cho người lao động trực tiếp sản xuất đạt : 291 người/ 291 người, đạt 100%. Khối lao động gián tiếp, phục vụ đạt 100%.

2.2. Kết quả thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2023

Do có chỉ đạo kịp thời và phân công trách nhiệm cụ thể nên năm 2023 việc thực hiện kế hoạch AT-VSLĐ đạt kế hoạch đề ra, thực hiện tốt các chỉ tiêu mua sắm trang bị BHLĐ cá nhân, các biện pháp kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc, và tuyên truyền giáo dục, huấn luyện AT- VSLĐ.

Các đơn vị đã chủ động lập kế hoạch AT-VSLĐ hàng tháng các nội dung, biện pháp KT- AT, phòng chống độc hại , bảo vệ sức khoẻ người lao động, được quan tâm thiết thực.

Duy trì thường xuyên kiểm tra giám sát an toàn ở các vị trí sản xuất các đơn vị nơi mà có nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn.

Công tác kiểm tra toàn diện các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động - phòng cháy chữa cháy, định kỳ 3 tháng/lần ở các đơn vị phân xưởng.

Ngoài ra lực lượng làm công tác AT-VSLĐ, lực lượng ATVSV ở các tổ sản xuất thường xuyên kiểm tra tại chỗ kịp thời xử lý, ghi sổ kiến nghị của đơn vị.

Nhật lệnh sản xuất, giao việc có biện pháp an toàn và ký đến người lao động, đã gắn trách nhiệm của tổ trưởng và AT-VSV ở tổ sản xuất.

2.3. Công tác PCCC và quản lý phương tiện PCCC

Công ty đã xây dựng phương án PCCC ngay từ đầu năm được Tập đoàn và cơ quan Công an tỉnh Quảng Ninh phê duyệt.

Các đơn vị đều đã có phương án PCCC, sơ đồ cảnh báo những nơi dễ phát sinh nguồn lửa để đề phòng. Lập sổ theo dõi trang bị PCCC của đơn vị. Công nhân thực hiện tương đối tốt về công tác PCCC. Duy trì tốt quy định không hút thuốc tại vị trí sản xuất.

Trong năm 2023 không để xẩy ra sự cố cháy nổ. Công ty đã duy trì việc bố trí, quy định nơi được hút thuốc cho người lao động.

2.4. Quản lý sức khỏe người lao động

- Có đầy đủ hồ sơ theo dõi sức khoẻ người lao động từ các phòng ban đến các phân xưởng. Các đơn vị và người lao động đã có ý thức thường xuyên quan tâm đến VSMT thực hiện đơn vị phong quang gọn sạch.

- Phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tỉnh Quảng Ninh đo Quan trắc môi trường, đánh giá các yếu tố trong môi trường lao động như ánh sáng, độ ồn, độ rung, hơi khí CO, CO2, khí Toluen, … nhằm mục đích đảm bảo an toàn vệ sinh cho người lao động, đặc biệt là lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hai.

- Tổ chức khám sức khoẻ cho công nhân làm việc trên cao, khám sức khỏe cho bộ phận phục vụ nhà ăn công nghiệp để bố trí công việc phù hợp, đảm bảo an toàn vệ sinh.

- Thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch, phun thuốc khử trùng, kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xẩy ra mất AT -VS thực phẩm và nhiễm dịch.

3. Công tác cơ điện – Năng lượng

3.1. Quản lý thiết bị, mặt bằng sản xuất

3.1.1. Về quản lý thiết bị

- Tổng số thiết bị tham gia sản xuất có 447 cái. Tổng số thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có 76 cái. Trong đó hiện đang hoạt động 61 cái. Các thiết bị có đầy đủ nội quy được treo ở các vị trí dễ thấy dễ nhìn.

- Thiết bị được vệ sinh thường xuyên, đủ che chắn, tiếp địa. Đo tiếp địa đầy đủ đảm bảo an toàn ở 405 điểm trong tháng 03/2023.

- Mặt bằng sản xuất, VSMT sạch gọn thông thoáng, ánh sáng đảm bảo đủ điều kiện làm việc an toàn. Có đầy đủ các biển cảnh báo, cảnh giới, biển báo nguy hiểm và biển chỉ dẫn an toàn.

- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đang hoạt động đều được Trung tâm kiểm định khu vực I về kiểm định an toàn định kỳ năm 2023.

- Chi phí sửa chữa thường xuyên thiết bị nội bộ phục vụ sản xuất năm 2023, tổng số 188 cái, với giá trị 1.200 triệu đồng;

3.1.2. Về thực hiện tiết kiệm năng lượng

- Hạn chế sử dụng các thiết bị có công suất lớn vào giờ cao điểm, loại bỏ dần một số thiết bị cũ, lạc hậu tiêu tốn nhiều năng lượng, hiệu suất thấp.

- Đảm bảo hệ thống thiết bị năng lượng hoạt động tốt, phục vụ kịp thời cho sản xuất, điện năng tiêu thụ bình quân 138.000 kWh/tháng, cosφ trung bình 0,92.

4. Công tác đời sống, theo dõi, quản lý chăm sóc sức khỏe người lao động

4.1. Về công tác tổ chức lao động và đào tạo

Tổ chức bộ máy của Công ty đến thời điểm báo cáo theo đúng mô hình đã được TKV phê duyệt; Hiện tại tổ chức gồm 05 phòng, 04 phân xưởng sản xuất. Năm 2023 đã kiện toàn lại tổ chức lao động phân xưởng kết cấu; Phân xưởng Cơ điện và phục cho phù hợp với điều kiện sản xuất hiện tại.

Năm 2023 tiếp nhận tập nghề, thử việc là 26 người, tuyển dụng chính thức 17 người, trong đó gồm 15 công nhân trực tiếp thuộc các nghề cần thu hút như sửa chữa cơ điện, Hàn điện, sửa chữa ô tô, thợ tiện CNC, … tại các Phân xưởng sản xuất. Lao động nghỉ hưu là 10 người, Chấm dứt HĐLĐ là 12 người.

Công tác Đào tạo năm 2023 duy trì thực hiện. Trong năm đã tổ chức và cử 97 cán bộ công nhân viên tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ gồm các lớp đào tạo nghiệp vụ về tổ chức, đấu thầu, đầu tư, quản lý kho vật tư, nghiệp vụ bảo vệ; bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên giáo, công đoàn, an toàn VSLĐ, … Hiện tại có 05 cán bộ đang học lớp Trung cấp lý luận chính trị tại trường Cao đẳng Than – Khoáng sản.

Phối hợp cùng trường Đại học mỏ Địa chất tổ chức lớp đào tạo Thạc sĩ kinh tế với 12 cán bộ, nhân viên tham gia học.

Năm 2023 đã tổ chức ôn luyện và chọn cử công nhân kỹ thuật các nghề cơ khí thi thợ giỏi cấp Công ty và tham gia Hội thi thợ giỏi cấp Tập đoàn lần thứ 12. Các nghề dự thi bao gồm: Nghề Tiện, Nghề Hàn điện và Hàn hơi. Kết quả trong số 11 người dự thi, có 05 người đạt danh hiệu thợ giỏi xuất sắc, 05 người đạt danh hiệu thợ giỏi cấp Tập đoàn, Công ty đạt giải ba trong khối cơ khí với tổng số tiền thưởng là 190 triệu đồng.

4.2. Về quản lý và chăm sóc sức khỏe, đời sống người lao động

Công ty cơ bản thực hiện tốt chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật và của TKV, cụ thể như:

- Luôn quan tâm đến điều kiện làm việc, ăn ở, đi lại của người lao động, như: Đầu tư ô lớn, nhà di động che nắng cho bộ phận làm việc ngoài trời; 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm thân thể.

- Năm 2023 cơ bản đủ việc làm cho người lao động.

- Tập trung chăm lo Tết nguyên đán Quý Mão cho người lao động với mức bình quân 15.000.000 đồng/người (đối với những người tham gia đủ ngày công trong năm) và 01 túi quà Tết trị giá 650.000 đồng;

- Hỗ trợ 30 xuất quà CBCNV Công ty có hoàn cảnh khó khăn với nhân dịp Tết Nguyên Đán năm 2023; 32 xuất quà chúc tết các đồng chí Nguyên lãnh đạo Công ty qua các thời kỳ; 02 gia đình công nhân bị TNLĐ với tổng số tiền 86 triệu đồng và 34 gói quà trị giá 22.100.000 đồng; khuyến khích bổ sung lương cho toàn thể CBCNV nhân ngày lễ lớn của đất nước, ngày thành lập Công ty; ngày 12/11 với mức bình quân 1.000.000 đồng/người.

- Phối hợp với Công đoàn Công ty cùng Công đoàn TKV tổ chức gặp mặt tặng quà cho 05 Công nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, 3 gia đình công nhân xuất sắc với tổng số tiền 16.000.000 đồng.

- Tổ chức thăm quan và điều dưỡng cho 11 cán bộ công nhân viên tại Móng Cái, Quảng Ninh 05 ngày 06 đêm với số tiền 55.000.000 đồng.

- Thanh toán lương đúng kỳ hạn từ ngày 20 đến ngày 25 hàng tháng. Hỗ trợ kinh phí tiền xe cho 14 công nhân về quê ăn tết mức 500.000 đồng/người đối với công nhân ở ngoài tỉnh.

4.3. Về thực hiện chế độ, chính sách với người lao động

- Giải quyết chế độ nghỉ hưu trí hưởng chế độ BHXH theo quy định của luật là: 10 trường hợp (09 công nhân sản xuất và 01 cán bộ quản lý).

- Nộp đầy đủ và đúng hạn các chế độ BHXH; BHYT; BHBNN; TNLĐ cho người lao động với BHXH tỉnh Quảng Ninh, với tổng số tiền nộp đến hết tháng 11/2023 là: 6.695.740.338 đồng trong đó DN nộp 4.444.078.760 đồng, NLĐ nộp 2.251.661.576 đồng.

- Năm 2023 không để người lao động phải nghỉ chờ việc, trả lương theo đúng kỳ hạn vào các ngày từ 22 đến 25 hàng tháng; giải quyết đầy đủ kịp thời các chế độ của người lao động. Ngoài ra Công ty còn bổ sung lương cho CBCNV và người lao động vào các ngày lễ trong năm; Cụ thể:

+ Bổ sung lương nhân các ngày lễ với mức bình quân 1.000.000 đồng/người.

+ Chi cho người lao động và cho toàn thể CBCNV toàn Công ty tổ chức đi tham quan, học tập với tổng số tiền 658.000.000 đồng, chi thưởng dịp ngày thống

nhất đất nước 30/4, 01/5, nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9, giỗ tổ với tổng số tiền là 624.000.000 đồng.

- Phát động thi đua lao động sản xuất chào mừng 60 năm ngày thành lập Tỉnh Quảng Ninh và 87 năm ngày truyền thống công nhân vùng Mỏ - Truyền thống ngành Than (12/11/1936 - 12/11/2023) với số tiền đợt 1 là 157.000.000 đồng.

4.4. Công tác Y tế và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động

- Năm 2023, Công ty duy trì việc ký hợp đồng với Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả thường trực công tác cấp cứu (xe cứu thương và bác sỹ ứng trực đưa đón bệnh nhân); thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được giao, khám chữa bệnh kịp thời, giải quyết các thủ tục chuyển tuyên trên kịp thời. Tháng 7/2023 đã phối hợp tổ chức tập huấn sơ cấp cứu y tế ban đầu cho 51 tổ trưởng sản xuất, AT-VSV các phân xưởng trong Công ty.

- Trong năm đã giới thiệu Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả khám sức khỏe cho 193 lượt người; hàng tháng giải quyết kịp thời chế độ ốm đau, thai sản, Tai nạn rủi ro, Tai nạn lao động theo đúng quy định.

- 100% CBCNV được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm; Tổng số khám là 320 người, bao gồm cả danh sách công nhân hợp đồng công việc; khám riêng cho công nhân làm việc trên cao: 20 người; khám sức khỏe bộ phận cấp dưỡng chế biến thực phẩm 05 người, khám chuyên đề cho lao động nữ. Tổng số tiền đã chi là 135 triệu đồng.

4.5. Công tác lao động và tiền lương

Tổng số CBCNV tính đến thời điểm báo cáo là 340/ 353 người, bằng 96,3% so với Kế hoạch 2023; Thu nhập bình quân người lao động dự kiến đạt 11,250/ 11,179 triệu/ người/ tháng, bằng 100,6% so với Kế hoạch 2023.

Công ty tiếp tục rà soát bổ sung, sắp xếp lại lực lượng lao động đảm bảo đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh và làm tốt công tác định mức lao động, giao khoán tiền lương để đảm bảo việc trả lương công bằng, đúng người, đúng việc tạo ra động lực thúc đẩy sản xuất. Phấn đấu tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí do đó tiền lương bình quân theo đầu người của người lao động cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

5. Công tác quản lý vật tư

Vật tư là yếu tố chi phí chính trong cơ cấu giá thành sản phẩm, do đó Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý công tác mua sắm vật tư. Ngoài việc yêu cầu vật tư phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ chào thầu mua sắm được tổ chức công khai rộng rãi để lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực, cạnh tranh với tiêu chí đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định, sử dụng đến đâu cung cấp đến đó nhằm hạn

chế tồn kho làm phát sinh chi phí lãng phí, nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất.

Duy trì thường xuyên các biện pháp tiết giảm chi phí vật tư như thương thảo với các nhà cung cấp để được cung cấp vật tư, phụ tùng với các điều kiện ưu đãi về dịch vụ sau bán hàng như: Tiến độ giao hàng; tăng thời hạn chậm thanh toán; tăng hạn mức dư nợ; dịch vụ kỹ thuật, bảo hành.

Cùng các đơn vị có thiết bị sửa chữa tăng cường sử dụng hàng do Công ty chế tạo với chất lượng đảm bảo, giá cả phù hợp thấp hơn so với vật tư phụ tùng chính hãng do đó đảm bảo giá thành sửa chữa cho các đơn vị.

Chuẩn bị vật tư cho sản xuất được quan tâm và mua sắm đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, cạnh tranh, nguồn cung cấp ổn định, nhà cung cấp có năng lực, tuân thủ quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng của VMIC, tuân thủ pháp luật.

Vật tư đầu vào phải đảm bảo chất lượng: Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng vật tư nhập kho Công ty, kiểm soát vật tư đưa vào trong quá trình sản xuất, cũng như kiểm soát tốt hạn mức tồn kho.

6. Công tác Tài chính – Kế toán – Thống kê

6.1. Công tác Tài chính

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Tập đoàn và của VMIC về công tác tài chính, kế toán, không để xảy ra các sự cố mất an toàn trong công tác quản lý tài chính, quản lý tốt công nợ trong nội bộ Công ty.

Trong năm 2023 tiếp tục báo cáo Tập đoàn TKV bù trừ công nợ đối với các đơn vị đến hạn trong Tập đoàn TKV. Trong năm đã có nhiều cố gắng trong công tác thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các món nợ quá hạn, nợ khó đòi và đặc biệt là trong tháng 01/2024 đã thu hồi dứt điểm món nợ quá hạn thời gian đã lâu của Công ty Cổ phần Công nghệ Máy công trình Thăng Long.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn vẫn còn một số món nợ quá hạn chưa được thanh toán là do bộ phận thị trường chưa cùng phòng kỹ thuật phối hợp tốt với đơn vị sử dụng thiết bị hoàn tất thủ tục nghiêm thu hoàn thiện hồ sơ xác định hết thời gian bảo hành làm thanh lý hợp đồng để thanh toán nên chưa thu hồi dứt điểm được khoản nợ này.

Ngoài ra, năm 2023 do một số đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh gặp khó khăn về tài chính nên việc thanh toán công nợ cho VMIC chậm ảnh hưởng đến thu hồi công nợ và thanh toán trả các nhà cung cấp .

6.2. Công tác Kế toán – Thống kê

Công tác lập các báo cáo thống kê, hạch toán nội bộ duy trì nề nếp, đạt yêu cầu. Công ty đã ứng dụng phần mềm kế toán, quản lý lương, quản lý vật tư mang lại hiệu quả và tiện ích cao. Kiểm kê hàng hoá định kỳ được thực hiện đúng quy định của Tập đoàn và của Nhà nước.

Thuế phải nộp NSNN năm 2023 dự kiến đến ngày 31/12/2023 là: 8,892/ 8,892 tỷ (bằng 100% Kế hoạch năm 2023).

7. Tình hình thực hiện công tác Đầu tư XDCB năm 2023

Tổng số kế hoạch Tập đoàn giao **29.674,0 triệu đồng**

(Theo văn bản số 207/TKV-ĐT ngày 18/01/2023)

- Kế hoạch thực hiện dự án năm 2023	11.624,0 triệu đồng
Trong đó: - Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất:	8.624,0 triệu đồng
- Sửa chữa nhà xưởng sản xuất:	3.000,0 triệu đồng
- Chuẩn bị dự án:	0,0 triệu đồng
- Dự phòng (công trình Phòng cháy chữa cháy):	18.050,0 triệu đồng

Năm 2023 Công ty đã tổ chức lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật trình Hội đồng quản trị phê duyệt các dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất và sửa chữa mái nhà xưởng và tổ chức thực hiện trả nợ khối lượng công việc của năm 2022 chuyển sang. Lập Đề cương dự toán công trình Phòng cháy chữa cháy.

Giá trị đầu tư đã thực hiện năm 2023: Công ty đã tổ chức hoàn thiện hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp 01 Máy sấn tôn CNC 650 tấn, giá trị 3.995 triệu đồng, đã lắp đặt, nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 10/2023.

Các hạng mục còn lại Công ty đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch vào tháng 8/2023 sau khi Tập đoàn có văn bản hướng dẫn điều chỉnh. Nội dung điều chỉnh được rà soát lại để phù hợp theo nhu cầu, tình hình sản xuất kinh doanh và yêu cầu phục vụ hợp lý các công đoạn sản xuất hiện nay, Trong đó: điều chỉnh dừng đầu tư 01 thiết bị, điều chỉnh đầu tư bổ sung 03 thiết bi, điều chỉnh giá trị 02 thiết bị, tổng mức đầu tư không thay đổi.

***Đánh giá chung tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư**

Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư để trình Tập đoàn phê duyệt thông qua sau đó sẽ triển khai thực hiện.

Công ty đã hoàn thiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật và phê duyệt dự án để trình Tập đoàn thông qua kế hoạch chuyển bước thực hiện 03 công trình (Kế hoạch điều chỉnh), bao gồm:

- Công trình: Đầu tư thiết bị duy phục vụ sản xuất Công ty Cổ phần công nghiệp ô tô – Vinacomin năm 2023.

- Công trình: Sửa chữa mái nhà xưởng sản xuất Công ty Cổ phần công nghiệp ô tô – Vinacomin.

- Công trình: Hệ thống Phòng cháy chữa cháy mới theo Nghị quyết số: 32/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh (không thực hiện được trong năm 2023, do công trình có tổng mức giá trị đầu tư lớn, hiện tại Công ty mới thực hiện đấu thầu Gói Tư vấn lập Báo cáo khả thi, còn lại các nội dung khác chỉ có thể thực hiện sau khi hoàn thành Báo cáo khả thi và dự toán chi tiết để triển khai các bước đầu tư theo quy định).

8. Công tác khoán, quản trị và các khoản chi phí khác

Công ty quản lý tập trung một mối bằng các định mức và kế hoạch đối với vật tư, phụ tùng, nhiên liệu, động lực và các chi phí khác. Xác định và phân tích hiệu quả SXKD cho từng đầu sản phẩm, công trình kết hợp với xác định hiệu quả kinh doanh chung hàng tháng.

Về tiền lương, VMIC duy trì áp dụng phương pháp giao khoán tiền lương cho các đơn vị trực tiếp sản xuất theo từng sản phẩm, công trình. Tiền lương của người lao động phục vụ, phụ trợ được gắn với kết quả SXKD chung của Công ty. Tiền lương của khối quản lý gián tiếp được áp dụng trả theo từng vị trí công tác của từng phòng.

Thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung các định mức cho phù hợp để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, chi phí khác, nâng cao hiệu quả kinh doanh; sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bố trí lao động hợp lý, tăng cường chế tạo, phục hồi phụ tùng thay thế, giảm định mức vật tư chế tạo một số loại sản phẩm, v.v…

Công tác tổng hợp, phân tích số liệu về các chi phí đã được duy trì thực hiện tốt, phát huy được hiệu quả, giúp cho việc điều hành hoạt động kinh doanh của VMIC có kết quả tốt hơn. Hàng tháng tổng hợp phân tích số liệu báo cáo các chi phí, phát hiện các sai lệch trong quá trình kinh doanh để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Duy trì kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở Quyết định số 2594/QĐ-VMIC-KHVT Vmic đã Ban hành ngày 18/5/2020 về việc quy định công tác Kiểm soát chi phí nội bộ để rà soát hiệu quả từng công trình sản phẩm xác định kết quả SXKD và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị trong công tác Kiểm soát chi phí ban hành tại Quyết định số 2833/QĐ-VMIC-KHVT ngày 25/5/2020 nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời các tồn tại.

Chủ động cải tiến, ứng dụng công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu phù hợp nhằm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm; sản xuất, sửa chữa thiết bị, xe máy đảm bảo tiến độ, giá cả cạnh tranh.

Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thiết kế; công tác quản lý tài chính kế toán, tiền lương, nhân sự và quản lý vật tư mà Công ty đã đầu tư; các phần mềm quản lý và đang áp dụng.

Rà soát ban hành lại các định mức vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất gia công chế tạo, phục hồi sản phẩm cho phù hợp, tránh lãng phí trong quá trình sản xuất nhằm tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

9. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, biện pháp khắc phục:

a, Tồn tại, hạn chế:

Trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh do Tập đoàn giao cho, ngay từ đầu năm 2023 Công ty đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện bằng được tiến độ sửa chữa theo quy định tại quyết định số 1891/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 của Tập đoàn. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng một vài thiết bị vẫn bị chậm tiến độ sửa chữa; chất lượng sửa chữa, lắp ráp xe máy và thiết bị vẫn còn có lỗi và bị phản tu, phải bảo hành, bị phạt hợp đồng như hợp đồng gia công chế tạo cung cấp 01 Hệ thống phun sương di động và hợp đồng sửa chữa TĐT xe cẩu TADANO-TL-300E.

b, Nguyên nhân:

- Nguyên nhân chậm tiến độ sửa chữa chủ yếu là do việc chậm thống nhất phương án sửa chữa với đơn vị chủ quản trong quá trình giải thể và phê duyệt dự toán, do tiết giảm chi phí nên khách hàng thường phải mất nhiều thời gian để cân đối, xem xét thay đổi phương án sửa chữa. Đặc biệt, với các sản phẩm đơn chiếc, việc chuẩn bị phụ tùng phải chờ các đơn vị cung ứng làm thủ tục đặt hàng nước ngoài sản xuất, thời gian giao hàng kéo dài cũng là một nguyên nhân gây chậm tiến độ.

- Do tác động cuộc chiến giữa Nga – Ukraina nên một số phụ tùng linh kiện phải nhập khẩu từ Châu Âu bị ảnh hưởng làm cho thời gian nhập hàng về Việt Nam bị chậm.

- Về chất lượng sửa chữa chưa cao là do hầu hết các thiết bị, xe máy đã sử dụng trong thời gian quá lâu, đã nhiều lần sửa chữa trung đại tu, phục hồi chi tiết hoặc bộ phận quá đát, trong khi đó giá trị sửa chữa trung tu có hạn nên việc tính toán cân đối sử dụng vật tư, phụ tùng cho phù hợp vừa đảm bảo giá trị kinh phí để sửa chữa thiết bị, vừa đảm bảo chất lượng thiết bị, xe máy là rất khó khăn.

- Công tác kiểm soát chất lượng vẫn còn có sự chủ quan trong công tác tổ chức sản xuất của Công ty chưa sự khoa học, chưa kiểm soát tốt chất lượng; việc xử lý bảo hành chưa dứt điểm và thiếu kiên quyết trong việc phân định nguyên nhân, trách nhiệm về công tác bảo hành sản phẩm. Nguyên nhân chính của công tác này là việc kiểm soát chất lượng và giám sát theo dõi quá trình sửa chữa, lắp đặt chất

lượng còn có hạn chế, chưa thực hiện chặt chẽ việc theo dõi, kiểm tra, kiểm soát, ghi chép nhật ký, sổ sách theo quy trình đã ban hành. Đặc biệt công tác phối hợp theo dõi quá trình vận hành của các đơn vị chưa thường xuyên và còn lỏng lẻo. Sau mỗi sự cố kỹ thuật việc tổ chức họp kiểm điểm, kết luận quy trách nhiệm và rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất các hành động khắc phục phòng ngừa, chống lặp lại còn chậm, chưa kịp thời, chưa dứt điểm.

c, Biện pháp khắc phục

- Bộ phận làm công tác kỹ thuật cần làm tốt công tác từ giải thể giải thể bước 1 để lên dự toán sơ bộ với khách hàng hạn chế các phát sinh về giá trị; làm tốt công tác giải thể bước 2 để đánh giá sát các vật tư, phụ tùng cần thay thế nhằm hạn chế các phát sinh làm ảnh hưởng tới tiến độ; đồng thời làm tốt công tác chuẩn bị vật tư đảm bảo đúng tiến độ, kịp thời cho sản xuất.

- Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng đảm bảo khoa học, đúng quy trình, nghiệm thu chuyển giao các công đoạn chặt chẽ đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng; phân định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc phân định nguyên nhân, trách nhiệm về công tác bảo hành sản phẩm.

- Sau mỗi sự cố kỹ thuật việc tổ chức họp kiểm điểm, kết luận quy trách nhiệm và rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất các hành động khắc phục phòng ngừa, chống lặp lại việc còn chậm, chưa kịp thời, chưa dứt điểm.

10. Đánh giá chung về kết quả hoạt động SXKD năm 2023

Năm 2023 có rất nhiều khó khăn, nhưng được sự chỉ đạo và hỗ trợ thường xuyên của Tập đoàn, các đơn vị tham gia phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn và với sự quyết tâm của toàn thể người lao động, Công ty đã có nhiều cố gắng đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, hiệu quả., thực hiện được các mục tiêu, đó là:

- Sản xuất đảm bảo an toàn; ổn định việc làm cho người lao động; doanh thu; lợi nhuận; thu nhập tiền lương cho người lao động đảm bảo đạt và vượt mức kế hoạch được giao.

- Quản trị kinh doanh của Công ty đã có nhiều cải thiện, các hoạt động quản lý ngày càng có tiến bộ, hoạt động ngày càng đi vào nề nếp. Chất lượng sản phẩm ổn định hơn, được khách hàng tin cậy hơn.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

- Với mục tiêu: "AN TOÀN – ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ"; phát huy truyền thống văn hoá công nhân mỏ với khẩu hiệu " Kỷ luật và đồng tâm". Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong năm 2023 và mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Công ty tập trung phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tập đoàn giao cho Công ty.

- Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, không để xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố môi trường, loại trừ tai nạn lao động nặng; đảm bảo an toàn về vốn và tài sản trong kinh doanh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự trị an trong đơn vị và trên địa bàn; cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sinh hoạt, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Áp dụng tin học hóa, tự động hóa vào sản xuất và quản lý; Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn TKV. Kiên trì mục tiêu "Doanh nghiệp ít người – trả lương cao" theo tinh thần Nghị quyết số: 35-NQ/ĐU ngày 17/7/2018 của Đảng ủy Tập đoàn về việc: tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến 2030.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024.

- Duy trì ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả; bảo toàn vốn cho các cổ đông; đảm bảo ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Đảm bảo an toàn cho mọi người từ trong lao động sản xuất, vận hành thiết bị, quản lý vật tư và tài sản;

- Nâng cao được năng lực kinh doanh và sức cạnh tranh của Công ty, thực hiện cam kết với các khách hàng **"Chất lượng tốt - Tiến độ đảm bảo - Giá dịch vụ hợp lý - Bảo hành kịp thời- Dịch vụ sau bán hàng tốt".**

Trên cơ sở cân đối kế hoạch tổng thể PHKD toàn Tập đoàn các Công ty TKV đến ngày 26/12/2023 Tập đoàn đã chính thức có văn bản giao cho VMIC các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2024 tại Thông báo số 6439/TKV-KH;

Theo đó, Công ty xây dựng phương án điều hành SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Doanh thu đạt : 281,0 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân : 11,647 triệu đồng/ng-tháng.
- Lợi nhuận trước thuế : 5,30 tỷ đồng.
- Chi trả cổ tức : 8%
- Nộp ngân sách Nhà nước: Đầy đủ theo Quy định.
- Hoàn thành nghĩa vụ với Tập đoàn; đảm bảo an toàn vốn cho các Cổ đông.
- Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

Chi tiết sản lượng, doanh thu như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (Tr.đ)	Thành tiền (Tr.đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7
	TỔNG DOANH THU	**Tr.đ**			**281.000**	
1	**Doanh thu cơ khí**	**Tr.đ**			**280.000**	
2	**Doanh thu khác**	**Tr.đ**			**1.000**	
	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT	**Tr.đ**			**280.050**	
A	**DOANH THU TRONG TKV**				**270.000**	
1	**Sửa chữa thiết bị, xe máy**				**179.750**	
	TĐT xe HD 465-7; 465-7R; 785-7	Xe	14	4.000	56.000	
	TĐT xe CAT 773E; 777D; 777E	Xe	14	4.000	56.000	
	TĐT xe VOLVO; HM	Xe	2	3.400	6.800	
	TĐT xe trung xa các loại	Xe	10	1.000	10.000	
	TĐT máy xúc gầu < 4 m3	Máy	10	1.900	19.000	
	TĐT máy xúc gầu > 4 m3	Máy	5	4.500	22.500	
	TĐT máy gạt	Máy	4	2.100	8.400	
	Sửa chữa cụm Đ/C, HS các loại	Cụm	1	1.050	1.050	
2	**Chế tạo phụ tùng, thiết bị**	**Tấn**	**2.610**		**70.800**	
	Chế tạo phụ tùng, thiết bị bán ngoài	Tr.đ	2.260		67.800	
	Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	350		0	
	Chế tạo thanh neo lò	Bộ	20.000		3.000	
3	**Phục hồi phụ tùng, thiết bị**	**Tấn**	**700**		**11.250**	

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (Tr.đ)	Thành tiền (Tr.đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7
	Phục hồi phụ tùng, thiết bị bán ngoài	Tr.đ	450		11.250	
	Phục hồi phụ tùng, thiết bị tự dùng	Tấn	250		0	
4	**Lắp ráp xe tải nặng**	**Xe**	**26**	**200**	**5.200**	
5	**Chế tạo, cải hoán xe chuyên dùng**	**Xe**	**1**	**3.000**	**3.000**	
B	**DOANH THU NGOÀI TKV**	**Tr.đ**			**10.000**	
1	**Chế tạo phụ tùng, sửa chữa thiết bị**	**Tr.đ**			**10.000**	

3. Các giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện chỉ đạo điều hành phối hợp kinh doanh năm 2024

3.1. Về thị trường, việc làm và giải pháp điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh

Thị trường năm 2024 của Công ty xác định chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than - Khoáng sản trong Tập đoàn TKV. Trong đó tập trung sửa chữa các loại xe tải nặng và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng xe đại xa sửa chữa theo hướng dẫn của Tập đoàn và năm 2024 tiếp tục cạnh tranh theo cơ chế đấu thầu quy định tại văn bản số 696/TKV-CV ngày 24/02/2022 về việc hướng dẫn trình tự hồ sơ chào hàng cạnh tranh sửa chữa tài sản cố định là thiết bị trong Tập đoàn TKV.

Công ty sẽ tiếp tục chủ động cùng với các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh tìm kiếm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, lộ thiên; tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Tập đoàn TKV. Trong đó đặc biệt chú trọng đầu tư chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV, cũng như tăng cường công tác tham gia sửa chữa cho các đơn vị tại các khai trường, công trường. Trong đó:

- Tăng tỷ trọng doanh thu, sản lượng hàng hóa gia công chế tạo và phục hồi. Mở rộng tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm mới, sản phẩm dịch vụ ngoài ngành.

- Thiết kế, chế tạo chi tiết, cụm chi tiết cho các nhà máy nhiệt điện; tuyển khoáng, thiết bị khai thác trong hầm lò; đặc biệt tăng cường sản lượng sửa chữa trung tu các hệ thống giàn cơ giới hóa khai thác hầm lò.

- Tiếp tục duy trì nhận việc làm trong công tác phục vụ sửa chữa thiết bị xe máy thường xuyên tại các khai trường, công trường cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV.

- Tận dụng cơ hội khi Hãng KAMAZ phát triển việc lắp ráp, tiêu thụ xe KAMAZ tại Việt Nam đã được Bộ Quốc phòng thử nghiệm và nghiệm thu các tính năng kỹ thuật đạt yêu cầu tại hội nghị toàn quân tháng 12/2019 và chuẩn bị tốt điều kiện về nhân sự, năng lực trong việc chuẩn bị hoàn thiện các nội dung cho Đề án lắp ráp xe Quân sự của Tổng Cục Kỹ thuật.

- Tăng cường nghiên cứu thiết kế, chế tạo các loại xe máy chuyên dùng, xe đặc chủng.

- Lực lượng làm công tác thị trường tiếp tục đổi mới hoạt động, thường xuyên bám sát kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn, tăng cường quan hệ tiếp cận khách hàng để nhận việc và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng cơ chế nhận việc làm và tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm VMIC. Duy trì và cải tiến cơ chế tìm việc làm và tiêu thụ sản phẩm thông thoáng và hiệu quả. Nắm bắt thường xuyên các thông tin về khách hàng, thông tin về các đối tác cạnh tranh liên quan đến việc tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ của VMIC để có chính sách thị trường phù hợp.

- Đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và nâng cao uy tín của VMIC trên thị trường. Nghiên cứu nhu cầu của thị trường phát triển thêm sản phẩm mới có thể tiêu thụ với số lượng lớn, ổn định.

- Rà soát, xây dựng ban hành hoàn thiện và duy trì Hệ thống quản lý, quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm. Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, đặc biệt quan tâm chất lượng với các sản phẩm hướng tới xuất khẩu.

Trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh TKV giao, để đảm bảo hoàn thành chất lượng, tiến độ và các chỉ tiêu theo chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty tiếp tục xây dựng duy trì việc quy định cụ thể về mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024. Từ đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho lãnh đạo điều hành; cho các phòng, các phân xưởng và các cá nhân phù hợp với kế hoạch phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao cho năm 2024. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả, hiệu quả công việc đã giao cho từng cá nhân, đơn vị.

3.2. Công tác quản lý, mua sắm và sử dụng vật tư

Tiếp tục kiểm tra, rà soát đánh giá lại các nhà cung cấp vật tư, nguyên vật liệu. Loại bỏ các nhà cung cấp không đảm bảo năng lực, không đáp ứng yêu cầu và tiến độ cung cấp.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ chào thầu mua sắm vật tư công khai, rộng rãi để lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực, cạnh tranh với tiêu chí đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định, sử dụng đến đâu cung cấp đến đó nhằm hạn

chế tồn kho làm phát sinh chi phí lãng phí, nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất.

Thương thảo với các nhà cung cấp để được cung cấp vật tư, phụ tùng với các điều kiện ưu đãi về dịch vụ sau bán hàng như: Tiến độ giao hàng đảm bảo; tăng thời hạn chậm thanh toán; tăng hạn mức dư nợ; dịch vụ kỹ thuật, bảo hành miễn phí.

Tăng cường sử dụng hàng do Công ty chế tạo với chất lượng đảm bảo, giá cả phù hợp, thấp hơn so với vật tư phụ tùng chính hãng để giảm giá thành sửa chữa.

Đổi mới khâu chuẩn bị vật tư cho sản xuất để việc mua sắm vật tư đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, cạnh tranh, nguồn cung cấp ổn định, lựa chọn nhà cung cấp có năng lực, tuân thủ quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng, tuân thủ pháp luật.

Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng vật tư nhập kho, kiểm soát vật tư đưa vào trong quá trình sản xuất, cũng như kiểm soát tốt hạn mức tồn kho.

3.3. Công tác phát triển sản phẩm và thị trường ngoài Ngành Than

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn, cũng như Nghị quyết của HĐQT Công ty, để đảm bảo duy trì ổn định việc làm, đời sống cho người lao động, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, tiếp tục xem xét đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp chất lượng nhà xưởng, tái cơ cấu tổ chức, đội ngũ lao động. Đồng thời chủ động khai thác, mở rộng tìm kiếm việc thêm làm ngoài Tập đoàn các Công ty TKV để bổ sung việc làm tăng thêm doanh thu lĩnh vực sản phẩm gia công chế tạo trên cơ sở các hợp đồng; các thỏa thuận hợp tác đã ký kết. Mục tiêu doanh thu từ các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV phấn đấu đạt trên 10% giá trị so với tổng doanh thu kế hoạch năm 2024.

3.4. Công tác đầu tư thiết bị, công nghệ; cải tạo nhà xưởng; hợp tác, đào tạo, tuyển dụng phát triển đội ngũ và nâng cao năng lực sản xuất

Để chuẩn bị tốt điều kiện đáp ứng cho sản xuất trong năm 2024 và các năm tiếp theo, tiếp tục xây dựng chính sách thu hút các kỹ sư trẻ, các công nhân kỹ thuật lành nghề để làm tốt công tác nhân lực đảm bảo yêu cầu sản xuất.

Trên cơ sở thiết bị công nghệ hiện có, nghiên cứu, xem xét đầu tư cải tạo, đầu tư bổ sung thiết bị mới cho phù hợp với yêu cầu sản xuất; đặc biệt ưu tiên đầu tư thiết bị, công nghệ tự động để sản xuất sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, giá thành hạ.

Quan tâm cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, đặc biệt là mái che nhà sản xuất chính; Sửa chữa cải tạo, thay thế máng, ống thoát nước. Ưu tiên sửa chữa cho các vị trí, mặt bằng quan trọng có nhiều thiết bị tại các phân xưởng.

Đầu tư cải tạo và xây dựng Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC); Cải tạo kho tàng quản lý các vật tư nhiên liệu, chất dễ cháy đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để hợp tác với các Viện nghiên cứu, các Trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để học tập, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Công tác Bảo vệ - Thanh tra - An ninh trật tự

Tập trung thanh kiểm tra nhằm phát hiện những sai sót để có biện pháp khắc phục, phòng ngừa trong các lĩnh vực quan trọng như: Mua bán vật tư, định mức sử dụng và quyết toán vật tư, sử dụng lao động, định mức lao động, tiền lương, các chính sách đối với người lao động.

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp cán bộ công nhân viên, lắng nghe và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, phản ánh của CBCNV và người lao động

Làm tốt công tác bảo vệ tài sản, không để xảy ra các các biểu hiện tiêu cực làm thất thoát tài sản; đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty và trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng địa phương và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

Xây dựng mối quan hệ hài hòa, tốt đẹp giữa Công ty với các lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương và trên địa bàn. Xây dựng lực lượng lao động, bảo vệ có thái độ ý thức làm việc tốt, nghiệp vụ tốt; giao tiếp với khách hàng tốt; không để trường hợp lực lượng bảo vệ vi phạm làm thất thoát tài sản của Công ty.

Nơi nhận:
- Đại biểu TKV;
- HĐQT; Ban KS;
- Ban Giám Đốc;
- Đảng uỷ; Công Đoàn, TN;
- Các đơn vị (Portal);
- Lưu KHVT, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Yên

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ÔTÔ – VINACOMIN

DỰ THẢO
QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP Ô TÔ – VINACOMIN

Thông qua Đại hội Đồng Cổ đông thường niên/ bất thường
ngày ……../……./2024

Quảng Ninh, ngày…….tháng……năm 2024

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Số: ..... /QĐ-VMIC-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày ..... tháng.....năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
Của Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô - Vinacomin

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều vê quản trị công ty áp dụng đôi với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng thường niên/ Bất thường năm 2024 số..... /NQ-ĐHĐCĐ-2024, ngày...../...../2024 của Công ty Cổ phân Công nghiệp Otô - Vinacomin.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế Quản trị nội bộ số 1980/ NQĐHCĐ-VMIC-HĐQT ngày 27/4/2021.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin; Ban kiểm soát; Các ông/ bà Phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Các đơn vị và cá nhân liên quan trong toàn Công ty có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Tuấn

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

(Ban hành theo Nghị quyết số…… /NQ- VMIC - ĐHĐCĐ ngày……tháng……năm 2024)

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số…… /NQ-VMIC-ĐHĐCĐ ngày…..tháng……năm 2024;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.
3. Giải thích từ ngữ: Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

a) "Quản trị công ty": Là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b) "Công ty": Là Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin.

c) "Điều lệ": Là bản Điều lệ được Đại hội đồng Công ty thông qua một cách hợp pháp.

d) "Cổ đông": Là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

e) "Đại hội đồng cổ đông" hoặc "Đại hội": là Đại hội đồng cổ đông Công ty.

f) "Người có liên quan", "Người nội bộ":

- "Người có liên quan" là những đối tượng theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- "Người nội bộ" là những đối tượng theo quy định tại Điểm a Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

g) "Hội đồng quản trị": Là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin (viết tắt là HĐQT).

h) "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành": Là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

i) Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

j) "Người điều hành doanh nghiệp": Là Giám đốc, Phó Giám đốc, Ke toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

k) Các từ viết tắt,cum từ rút gọn trong Quy chế:

- UBCKNN: Là ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- TTLKCK: Là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- SGDCKHN: Là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, viết tắt là HNX;
- 'Luật Chứng khoán": Là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- "Luật Doanh nghiệp": Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

4. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản trong Điều lệ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
c) quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
f) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
h) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
i) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
j) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông được tổ chức bằng các hình thức sau đây:

- Đại hội đồng cổ đông bàng hình thức biểu quyết tại hội nghị trực tiếp Đại hội đồng cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến;
- Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;
- Đại hội đồng cổ đông bàng hình thức khác được pháp luật cho phép.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên._Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp như quy định tại khoản *3* Điều 14 Điều lệ Công ty.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông: Công ty phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (Tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

e) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp):

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải

được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày (03) làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cả đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị này và trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do trước thời gian khai mạc đại hội hai (02) ngày về các kiến nghị bị từ chối nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Kiến nghị được gửi đến không đúng thời gia quy định (kiến nghị phải được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc);

+ Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;

+ Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị vấn đề đưa vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp (trừ trường hợp quy định bị từ chối nêu trên); kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

f) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoả3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền

đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội đê cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

h) Điều kiện tiến hành:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của Điều lệ Công ty. Những nội sung bắt buộc phải thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hình thức biểu quyết tại cuộc họp tuân thủ theo khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty hoặc khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

k) Cách thức bỏ phiếu: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua quy chế đại hội, quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử, biểu quyết của đại hội. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội.

l) Cách thức kiểm phiếu: Ban tổ chức đại hội thành lập Tổ kiểm phiếu, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp):

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;

+ Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

+ Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

+ Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

+ Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

+ Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc công bố trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp, Điều 24 Điều lệ Công ty.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Việc lập biên bản Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bàng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết): Khi Đại hội đồng cổ đông không tổ chức bằng hình thức trực tiếp hoặc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nếu điều kiện hạ tầng kỹ thuật thông tin và các điều kiện khác được đảm bảo thì có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, HĐQT Công ty quy định rõ các nội dung sau:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

d) Điều kiện tiến hành;

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết): Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, nếu điều kiện hạ tầng kỹ thuật thông tin và các điều kiện khác được đảm bảo. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, HĐQT Công ty quy định

rõ các nội dung sau:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Điều kiện tiến hành;

đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

e) Cách thức bỏ phiếu;

g) Cách thức kiểm phiếu;

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. Công ty có thể tổ chức các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với yêu cầu pháp luật.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị) thực hiện theo quy định của Điều 27 Điều lệ Công ty và 159 Luật Doanh nghiệp, khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán, cụ thể:

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của tòng loại;

- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh

hằng ngày của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định theo khoản 1, 2 Điều 26 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người do Đại hội đồng cổ đông và bầu và bãi miễn.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị được quy định theo khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định của Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 41 Luật Chứng khoán.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính tò cao xuống thấp, bắt đầu từ úng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 úng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các úng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử;

- Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ toạ Đại hội quyết định.

- Cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu: đối với bầu Hội đồng quản trị: Ban tổ chức đại hội thành lập Tổ kiểm phiếu và lập biên bản Idem phiếu xong báo cáo trước Đại hội.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp, khoản 5 Điều 26 Điều lệ Công ty.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Thực hiện theo khoản 6 Điều 26 Điều lệ Công ty.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chia, tách, họp nhất, sáp nhập doanh nghiệp việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại điều 198, 199, 200, 201 Luật Doanh nghiệp.

4. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo qu định của Điều 28 Điều lệ Công ty.

5. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định).

Cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm b khoản 4 Điều này. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát: Các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Hội đồng quản trị khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp. Các thành viên Ban kiểm soát được nhận tài liệu cuộc họp như các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
- Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Việc ghi Biên bản phiên họp hoặc dự thảo Nghị quyết HĐQT do Thư ký Công ty trực tiếp giúp việc HĐQT hoặc Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện (hoặc cán bộ khác do người chủ trì họp HĐQT chỉ định, trong trường hợp Thư ký và Người phụ trách quản trị Công ty vắng mặt). Biên bản họp HĐQT phải được người chủ trì họp, các thành viên HĐQT và Thư ký cuộc họp cùng ký tên.
- Biên bản phải lập bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Thời gian, địa điểm họp;

+ Mục đích, chương trình và nội dung họp;

+ Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được úy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

+ Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

+ Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến hoặc có ý kiến khác;

+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì hiệu lực biên bản được chấp nhận như quy định tại điểm k dưới đây:

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- Biên bản lập bằng tiếng Việt và bàng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung đã ghi theo quy định điểm i khoản 4 điều này thì biên bản này có hiệu lực.

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

- Sau khi Biên bản được thông qua, các ủy viên HĐQT cùng ký ban hành các nghị quyết, Chủ tịch thay mặt HĐQT ký quyết định thực hiện.

- Chậm nhất sau 05 ngày kể từ khi Nghị quyết họp HĐQT được thông qua, Thư ký có nhiệm vụ hoàn thiện các văn bản liên quan để trình Chủ tịch HĐQT ký ban hành. Thư ký Công ty tiếp nhận bản gốc để thực hiện nhân bản, đóng dấu, phát hành trong thời gian cùng ngày sau khi văn bản được ký. Việc phát hành và lưu trữ các vãn bản theo số lượng cụ thể do Thư ký soạn thảo, ghi tại văn bản theo quy định. Bản gốc của các Nghị quyết HĐQT được lưu tại Văn phòng (HĐQT).

- Nghị quyết HĐQT được gửi tới từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các bộ phận trong Công ty theo lĩnh vực liên quan. Căn cứ yêu cầu quản lý, Thư ký Công ty thông báo toàn văn hoặc trích nội dung Nghị quyết để gửi các phòng ban hoặc đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện.

- Đối với nội dung thuộc bí mật của Công ty và nhà nước thì Nghị quyết HĐQT có đóng dấu chỉ cấp "độ mật" và chỉ được gửi theo địa chỉ ghi cụ thể trong Nghị quyết.

6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

b) Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng

quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- Có trình độ đại học, hiểu biết về pháp luật, về ngành nghề kinh doanh chính của Công ty; không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

- Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Thời hạn và nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty cùng với nhiệm kỳ của HĐQT.

c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

- Vi phạm Nội quy lao động của Công ty;

- Không hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được công bố thông tin bất thường trên website của Công ty, SGDCK, ƯBCKNN trong thời hạn 24 giờ.

đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Được hưởng thù lao (phụ cấp) theo quyết định của Hội đồng quản trị;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

c) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

f) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

g) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

h) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 05 người.

- Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

- Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp Kiểm soát viên công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công

ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

Ngoài các tiêu chuẩn trên đây, Kiểm soát viên công ty không thuộc các trường hợp sau: Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty, là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

- Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định đối với Hội đồng quản trị công ty.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định đối với Hội đồng quản trị công ty.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

- Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: (i) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

- Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: (i) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công, (ii) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng, (iii) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát công ty được gửi đến các bộ phận trong công ty, được công bố thông tin bất thường trên website của Công ty, SGDCK, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ.

f) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại điều 41 Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 5. Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

Giám đốc là người điều hành và quản lý Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị

và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

f) Tuyển dụng lao động;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp

- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc: Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp việc bầu Giám đốc thực hiện theo quy định tại điều 198, 199, 200, 201 Luật Doanh nghiệp.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc được thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và được thực hiện bàng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc thực hiện như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.

e) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện như thủ tục của cuộc họp Hội đồng quản trị.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát như sau: Thư ký Công ty có trách nhiệm phối hợp sao gửi các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc: Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng được gửi tới Giám đốc và các bộ phận trong Công ty theo lĩnh vực liên quan theo quy định chung của Công ty về văn thư, lưu trữ.

d) Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

- Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng: (i) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập; (ii) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

- Những vấn đề xin ý kiến Hội đồng quản trị.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng: Theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty và phân cấp theo các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

đ) Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao: (i) Định kỳ, Giám đốc gửi tới Hội đồng Quản trị các báo cáo về kết quả tự đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát, (ii) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc.

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc được thực hiện tại các phiên họp của Hội đồng quản trị hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị.

g) Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Các văn bản, báo cáo, tờ trình của Giám đốc Công ty gửi trình Hội đồng quản trị đồng thời được gửi tới Ban kiểm soát để làm cơ sở tham gia ý kiến và giám sát kiểm soát.

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị,

các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

*** Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với Hội đồng quản trị để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các vi phạm về tài chính.

- Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*** Giám đốc**

- Giám đốc chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát trong việc quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

- Định kỳ, Giám đốc gửi tới Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các báo cáo về kết quả tự đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát;

- Căn cứ vào kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát kiến nghị, đề xuất với Giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát, cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết;

- Giám đốc có trách nhiệm thông báo cho Ban Kiểm soát khi phát hiện các sai sót, rủi ro, thất thoát về tài sản của Công ty.

*** Ban kiểm soát**

Theo chức năng nhiệm vụ và phân công trong các quy chế hoạt động, nhiệm vụ cụ thể của các thành viên khi thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, giám sát, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nếu phát hiện thấy vi phạm các Quy chế quản lý nội bộ, Nghị quyết, Quyết định phải kịp thời thông báo (bằng trao đổi trực tiếp, văn bản) đến chủ thể ban hành văn bản, đối tượng thực hiện biết để xem xét lại.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

a) Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

b) Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

c) Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của tùng bộ phận/đơn vị của toàn

công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các vấn đề khác về Giám sát, Khen thưởng và kỷ luật:

a) Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ đông và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, bộ máy điều hành, Giám đốc đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ trình Hội đồng Quản trị. Chế độ khen thưởng: Bằng tiền, nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng theo quy định Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty.

c) Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô - Vinacomin, bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày …… tháng …… năm 2024./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Tuấn